|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: /BC - BCT | Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022 |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI THÁNG 01 NĂM 2022**

Năm 2022, dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng với mức độ thấp hơn năm 2021 và tiềm ẩn trước nhiều rủi ro. Dự báo kinh tế thế giới năm 2022 tăng trưởng khoảng 4,5 - 4,9%, trong đó Mỹ tăng 3,9%, Trung Quốc tăng 5,3% (thấp hơn so với mức tăng 8% của năm 2021), khu vực Eurozone tăng 4,5%, Nhật Bản tăng 2,9%, Ấn Độ tăng 7,5%, Nga tăng 3,2%. Do đó, tăng trưởng thương mại thế giới cũng được dự báo tăng trưởng 4,7%, giảm so với năm 2021 (9,7%)[[1]](#footnote-1). Điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng tăng xuất khẩu của các nước, trong đó có Việt Nam.

Giá hàng hóa cơ bản tăng chậm lại nhờ chuỗi cung ứng được khôi phục, nhất là giá năng lượng dự báo tăng 2,3%, thấp hơn nhiều mức tăng 91,9% năm 2021. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát lạm phát ở các nước với dự báo lạm phát của các nền kinh tế phát triển giảm từ 2,8% năm 2021 xuống 2,3% năm 2022 và của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển giảm từ 5,5% năm 2021 và xuống 4,9% năm 2022[[2]](#footnote-2).

Tuy nhiên, quá trình phục hồi kinh tế thế giới năm 2022 tiếp tục đứng trước nhiều rủi ro như: dịch bệnh Covid -19 tiếp tục phức tạp, khó lường với sự xuất hiện của các biến chủng mới, tâm dịch liên tục thay đổi và chuyển dịch; nguy cơ bất ổn tài chính - tiền tệ gia tăng; giảm tốc tăng trưởng tại các nền kinh tế lớn tác động tiêu cực đến các nước đối tác đang phát triển; các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều khu vực và trên toàn cầu…

Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đặt ra cả thời cơ và thách thức cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong năm 2022.

Sau hơn 35 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều với nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, chính trị - xã hội ổn định, vị thế uy tín quốc tế cao. Việt Nam được đánh giá là quốc gia nhiều tiềm năng, có thị trường gần 100 triệu dân với thu nhập ngày càng tăng, cơ cấu dân số vàng; không gian phát triển rộng mở với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Các giải pháp và nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 được các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, tích cực ngay từ những ngày đầu của năm 2022.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01, 02 của Chính phủ để thống nhất tổ chức triển khai trong toàn ngành. (Quyết định số 60/QĐ-BCT về Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Quyết định số 61/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 02/NQ - CP).

Theo đó, trên cơ sở các nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện. Với tinh thần trách nhiệm cao, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2022, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ đã được đề ra.

Tình hình cụ thể sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong tháng 01 năm 2022 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2022 giảm 3,1% so với tháng trước và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 2,8%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,1%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,2%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 4,6%.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sản xuất công nghiệp trong tháng 01/2022 tăng trưởng không cao so với cùng kỳ năm trước: (i) Do số lượng lao động trở về quê ăn Tết khá nhiều bởi một số địa phương quy định chính sách giãn cách xã hội để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 nên người lao động trở về quê sớm, gây thiếu hụt lực lượng lao động cho sản xuất; Tháng 01/2022 là tháng sát tết âm lịch, hoạt động của các doanh nghiệp cũng được cắt giảm so với cùng kỳ; Đây là thời điểm đầu năm, thị trường và sức mua vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sau tác động nặng nề của dịch bệnh trong năm 2021 vừa qua, do đó nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp cũng không cao.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành trọng điểm có chỉ số sản xuất tháng 01/2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: khai thác quặng và kim loại tăng 21,9%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 16,8%; sản xuất trang phục tăng 11,4%; Sản xuất thiết bị điện tăng 11,5%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 11,3%; dệt tăng 8,8%; Công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 15,3%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 01/2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Alumintăng 35,7%; Thép thanh, thép góc tăng 20,3%; ô tô tăng 11,7% (do chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ cho ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước tại Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021; gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước tại Nghị định số 104/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021...); Phân hỗn hợp NPK tăng 15,6%... Tuy nhiên, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước như: Tivi các loại giảm 33,5%; Dầu mỏ thô khai thác giảm 7,55; Khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 11,7%; đường kính giảm 29,4%...

**II. HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU**

1. **Tình hình chung**
2. **Về xuất khẩu**

Mặc dù đây là tháng đầu của năm 2022 nhưng lại là tháng cuối của năm âm lịch, là dịp sát kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2022 nên số ngày làm việc của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tháng nay chỉ là 24 ngày (kể cả thứ 7 và tính đến hết ngày 28/01/2022, tức là hết ngày 26 âm lịch). Ngoài ra, tại một số địa phương đã ban hành quy định người dân từ các vùng dịch về quê ăn Tết phải cách ly 7 ngày nên nhiều công nhân tại các nhà máy, khu công nghiệp đã xin nghỉ làm trước Tết khoảng 7-10 ngày để kịp thực hiện cách ly khi về quê ăn Tết. Do đó, số ngày làm việc thực tế của các công nhân này trong tháng 01/2022 chỉ khoảng 15 ngày. Do vậy, cùng với sự tăng nhẹ của sản xuất công nghiệp, hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong tháng tăng không đáng kể khi kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 01/2022 ước tính đạt 29 tỷ USD, giảm 16,2% so với tháng trước và chỉ tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước đạt 8,2 tỷ USD giảm 16,9% so với tháng trước nhưng tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 20,8 tỷ USD, giảm 3,9% so với tháng trước và giảm 4,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 01 có 7 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 63,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 4 tỷ USD, chiếm 13,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 34,4% so với cùng kỳ năm trước; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 3,5 tỷ USD, giảm 10,2% so với cùng kỳ năm trước; hàng dệt may và may mặt đạt 3,3 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước.

***\* Về xuất khẩu các nhóm hàng***

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thuỷ sản* ước đạt 2,67 tỷ USD, giảm 3,35% so với tháng 12/2021 nhưng tăng 21,4% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 9,2% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Trong nhóm này, ngoại trừ gạo và sắn và các sản phẩm từ sắn có kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm trước (lần lượt giảm 4,3% và 27,5%), các mặt hàng khác đều có kim ngạch tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: xuất khẩu thủy sản ước đạt 870 triệu USD, tăng 42,9%; cà phê đạt 395 triệu USD, tăng 40,9%; hạt tiêu đạt 71 triệu, tăng 47,3%; nhân điều đạt 296 triệu USD, tăng 9,6%

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nhiên liệu và khoáng sản* ước đạt 251 triệu USD, giảm 25% so với tháng 12/2021 nhưng tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với tháng 01/2021, kim ngạch xuất khẩu than giảm 95%; xuất khẩu dầu thô giảm 27,5% nhưng xuất khẩu xăng dầu các loại tăng 69% và xuất khẩu quặng và khoáng sản khác tăng 64,7%.

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến* ước đạt 24,95 tỷ USD, giảm 17% so với tháng 12/2021 và chỉ tăng 0,2% so với cùng kỳ, chiếm 86% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Sau hai năm ứng phó với dịch bệnh Covid -19 nên các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đã dần thích nghi và phát triển. Do vậy, hầu hết các mặt hàng xuất khẩu trong tháng đầu năm 2022 đều duy trì được tăng trưởng xuất khẩu dương, đặc biệt là một số mặt hàng đạt mức tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, phân bón các loại tăng 682%; hóa chất tăng 98,6%; thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 72,8%; Chất dẻo nguyên liệu tăng 57%; Sản phẩm mây, tre, cói và thảm tăng 61%; sắt thép các loại tăng 43,6%

Trong đó, điện thoại và linh kiện tiếp tục là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, đạt 4 tỷ USD, chiếm 13,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 34,4% so với cùng kỳ năm trước.

***\* Về thị trường xuất khẩu***

Tháng 01/2022, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 8,95 tỷ USD, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là Trung Quốc đạt 5,15 tỷ USD, tăng 11,8%; thị trường EU đạt 3,6 tỷ USD, giảm 1,3%; thị trường ASEAN đạt 2,4 tỷ USD, giảm 0,9%; Nhật Bản đạt 1,65 tỷ USD, giảm 5%; Hàn Quốc đạt 1,56 tỷ USD, giảm 15%.

**b) Về nhập khẩu**

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2022 ước tính đạt 29,5 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm 6,7% so với tháng trước. Trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 10 tỷ USD, giảm 4,3% so với tháng trước nhưng tăng 12,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19,5 tỷ USD, giảm 8% so với tháng trước nhưng tăng 10,8% so với cùng kỳ.

Trong tháng 01 có 4 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, chiếm 50,6% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó: Máy tính, sp điện tử và linh kiện đạt 6,8 tỷ USD, giảm 7,4% so với tháng trước; Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 3,8 tỷ USD, giảm 5%; Điện thoại các loại và linh kiện đạt 2 tỷ USD, giảm 12%.

***\* Về nhóm hàng nhập khẩu***

*- Nhóm hàng cần nhập khẩu* ước đạt 26,2 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 89% tổng kim ngạch nhập khẩu.

*- Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu* ước đạt 1,85 tỷ USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ.

***\* Về thị trường nhập khẩu***

Tháng 01/2022, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 10 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 5,4 tỷ USD, tăng 13,8%; thị trường ASEAN đạt 3,5 tỷ USD, tăng 10,2%; Nhật Bản đạt 2,25 tỷ USD, tăng 34%; thị trường EU đạt 1,39 tỷ USD, tăng 4,3%; Hoa Kỳ đạt 1,05 tỷ USD, giảm 7,4%.

**c) Cán cân thương mại**

Ước tính tháng 01/2022 nhập siêu 0,5 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu gần 2 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 1,3 tỷ USD.

**2. Về tình hình triển khai nhiệm vụ giải quyết ùn tắc hàng hoá tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 121/VPCP-QHQT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất thành lập nhóm công tác về thuận lợi hoá thương mại Việt - Trung, ngày 17 tháng 01 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-BCT về việc thành lập Ban chỉ đạo giải quyết tình hình ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) và họp phiên thứ nhất triển khai nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, Bộ Công Thương có văn bản số 288/BCT-XNK gửi Văn phòng Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hoá tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc và các nhiệm vụ đã triển khai của Ban chỉ đạo.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Bộ Công Thương đã tổ chức Đoàn công tác do Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên - Trưởng ban chỉ đạo đi kiểm tra và làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh để trao đổi, nắm bắt tình hình và bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn, ùn tắc hàng hóa.

Bộ Công Thương xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo và kết quả làm việc với tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Quảng Ninh như sau:

**2.1. Tình hình xuất nhập khẩu, thông quan hàng hoá tại 2 tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh**

**a) Tỉnh Lạng Sơn**

Tại tỉnh Lạng Sơn, Đoàn công tác đã đi kiểm tra thực tế tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, bãi hàng hóa Xuân Cương, khu trung chuyển.

Tại buổi làm việc với Đoàn công tác, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã trao đổi và đánh giá cao việc thành lập Ban chỉ đạo là đúng đắn, thể hiện sự thống nhất cao trong điều hành chung. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã báo cáo Đoàn công tác về việc triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa, phần nào giải toả tình trạng ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu như: Tập trung chỉ đạo, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu, lái xe; thường xuyên cập nhật tình hình để khuyến cáo; duy trì và tăng cường cơ chế hội đàm, trao đổi thông tin nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp tác thương mại biên giới. Với sự quan tâm, vào cuộc của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động xuất nhập khẩu và thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu tỉnh Lạng Sơn đã có chuyển biến tích cực.

Năng lực thông quan trung bình trong tuần đạt 80-100 xe xuất/ngày qua các cửa khẩu đường bộ; xuất khẩu qua Ga Đồng Đăng tương đối khả quan, đạt khoảng 40-50 toa xuất/ngày, gồm cả một số loại hoa quả như sầu riêng, nhãn quả tươi (doanh nghiệp chuyển đổi phương thức vận tải do xuất khẩu đường bộ gặp nhiều khó khăn).

Do được khuyến cáo và nắm bắt, cập nhật tình hình tại các cửa khẩu, lượng phương tiện chở hoa quả xuất khẩu từ nội địa lên các cửa khẩu của tỉnh đã giảm (sau ngày 17 tháng 01 năm 2022 xe chở hoa quả xuất khẩu đưa lên khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã giảm rõ rệt). Từ ngày 23 tháng 01 năm 2022 đến ngày 24 tháng 01 năm 2022, tổng số phương tiện vận chuyển hàng hoá mới từ nội địa đưa lên: 15 xe (xe chở linh kiện điện tử, cá), tổng số phương tiện quay đầu về nội địa: 33 xe (hoa quả, mặt hàng khác).

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận định với tốc độ thông quan hiện tại, lượng xe còn tồn tại tỉnh có khả năng sẽ được giải toả hết trước Tết Nguyên Đán.

**b) Tỉnh Quảng Ninh**

Tại tỉnh Quảng Ninh, Đoàn công tác đã đi kiểm tra thực tế tại Lối mở Km3+4 Hải Yên, cửa khẩu quốc tế Bắc Luân II (Móng Cái).

Tại buổi làm việc với Đoàn công tác, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã trao đổi và đánh giá cao việc thành lập Ban chỉ đạo là đúng đắn, thể hiện sự thống nhất cao trong điều hành chung. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã báo cáo Đoàn công tác về việc triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa, phần nào giải toả tình trạng ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu như: Bố trí xắp xếp, phân luồng phương tiện vận tải hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, đảm bảo thông thoáng đường vào cửa khẩu; đưa các địa điểm kiểm tra hàng xuất khẩu tại thành phố Móng Cái vào tập kết hàng xuất khẩu; Khẩn trương phân loại, bố trí kho bãi để bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu tồn đọng trên địa bàn; Vận động doanh nghiệp kinh doanh bãi kiểm hóa ủng hộ, đồng thuận giảm chi phí lưu bãi; Thông tin rộng rãi đến các phương tiện thông tin đại chúng, khuyến cáo doanh nghiệp có phương án xuất khẩu hàng hóa thay thế (như bằng đường biển…) để giảm tải cho các cửa khẩu đường bộ; Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương của tỉnh tích cực hội đàm, trao đổi thống nhất với cơ quan cùng cấp phía Trung Quốc để cùng thống nhất các phương án; Khuyến cáo doanh nghiệp đưa hàng hoa quả vào các tỉnh phía trong để tiêu thụ nội địa và có kế hoạch xuất hàng qua các cảng biển;…. Với các giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai, hoạt động xuất nhập khẩu và thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu tỉnh Quảng Ninh đã có chuyển biến tích cực.

Từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 đến nay, hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh chỉ được duy trì thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại 04 cửa khẩu, lối mở, gồm: Cửa khẩu quốc tế Móng Cái (Bắc Luân I, II), cửa khẩu phụ Bắc Phong Sinh, cửa khẩu phụ Hoành Mô, lối mở Km3+4 Hải Yên[[3]](#footnote-3). Trong đó, tại cửa khẩu cầu Bắc Luân II: Xe có hàng xuất khẩu bình quân 34 lượt xe/ngày; Từ ngày 03 tháng 12 năm 2021, phía Trung Quốc khống chế lượng hoa quả Việt Nam và Thái Lan, chỉ cho nhập khẩu 30 container/ngày (trong đó 20 conatiner hoa quả Thái Lan quá cảnh và 10 container Việt Nam xuất khẩu). Tại Lối mở biên giới Km3+4 tại phường Hải Yên (cầu phao km3+4): xe có hàng xuất khẩu bình quân 101 lượt xe/ngày. Đối với hàng hoa quả khoảng 10 container/ngày, thủy sản cấp đông là 20 container/ngày; các loại hàng không bảo quản mát: tinh bột sắn, hạt điều, chè khô, chuối quả, thủy sản tươi sống, thủy sản ướp đá thông quan bình thường và không bị ùn tắc.

Trước Tết Nguyên Đán, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp để giải toả tối đa lượng xe còn tồn tại tỉnh.

**II. Kết quả đạt được**

Sau chuyến công tác tại các cửa khẩu biên giới Lạng Sơn và Quảng Ninh của Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên, Trưởng Ban chỉ đạo giải quyết ùn tắc tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc, phía Trung Quốc quyết định khôi phục thông quan tại cửa khẩu chính Chi Ma[[4]](#footnote-4), cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn)[[5]](#footnote-5) và Lối mở Km3+4 Hải Yên (Quảng Ninh)[[6]](#footnote-6) để phối hợp với Việt Nam giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu hiện nay.

Đến sáng ngày 25 tháng 01 năm 2022, trên tuyến biên giới phía Bắc **có 13/76 cửa khẩu, lối mở đang hoạt động**. Trong đó, cửa khẩu quốc tế đang hoạt động là 05/07 cửa khẩu (*Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn), Ga quốc tế đường sắt Đồng Đăng (Lạng Sơn), Cửa khẩu quốc tế Móng Cái (Quảng Ninh); Ga quốc tế đường sắt Lào Cai, Cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành (Lào Cai); Cửa khẩu chính đang hoạt động là 04/06 cửa khẩu (Chi Ma (Lạng Sơn),Tà Lùng (Cao Bằng), Trà Lĩnh (Cao Bằng), Sóc Giang (Cao Bằng)*); Cửa khẩu phụ đang hoạt động là 03/21 (*Bắc Phong Sinh và Hoành Mô (Quảng Ninh), Tân Thanh (Lạng Sơn)*); Lối mở/điểm thông quan đang hoạt động là 1/42 (*Lối mở Km3+4 Hải Yên (Quảng Ninh)*).

Theo báo cáo của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Quảng Ninh, đến 09h00 sáng ngày 25 tháng 01 năm 2022, tổng lượng xe còn tồn tại2 tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh là **1.122 xe**[[7]](#footnote-7), giảm **1.521 xe** so với thời điểm ngày 17 tháng 01 năm 2022 và giảm **4.637 xe** so với thời điểm ngày 25 tháng 12 năm 2021.

Tuy nhiên, việc giải toả hàng hoá tồn đọng tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc trong thời gian tới nhất là thời điểm trước Tết Nguyên đán còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, năng lực bốc dỡ của cả 2 bên lại càng ngày càng hạn chế do nhân lực bốc xếp nghỉ việc về quê ăn Tết,...

**III. VỀ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

**1. Tình hình chung**

Tháng 01/2022 là thời điểm sát Tết Nguyên đán nên hoạt động bán lẻ và kinh doanh dịch vụ tiêu dùng tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị và cơ sở kinh doanh chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đa dạng và đưa ra nhiều chương trình, hình thức khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu, thu hút tiêu dùng của người dân trong dịp Tết Nguyên đán.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2022 ước tính đạt 470,68 nghìn tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01 ước tính đạt 383,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 81,5% tổng mức, tăng 7% so với tháng trước và tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 41,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 8,8% tổng mức và tăng 8% so với tháng trước và giảm 11,9% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 993 tỷ đồng, chiếm 0,2% tổng mức và tăng 2,7% so với tháng trước. Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 44,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,5% tổng mức và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

**2. Tình hình chuẩn bị hàng hóa và các chương trình phục vụ Tết**

***2.1. Công tác chỉ đạo và kế hoạch phục vụ Tết của ngành Công Thương***

- Theo chức năng nhiệm vụ và sự phân công của Chính phủ, để chuẩn bị các điều kiện tốt nhất của ngành Công Thương phục vụ nhân dân đón Tết, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2021 và dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Trong đó, Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo các địa phương, các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phục vụ Tết, chủ động rà soát cung cầu hàng hóa, chuẩn bị tốt nguồn hàng và các phương án cung ứng hàng hóa kể cả trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; triển khai chương trình bình ổn thị trường, chú trọng bảo đảm nguồn cung thịt lợn với giá cả ổn định; thực hiện chương trình kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm an toàn thực phẩm...

- Ngoài việc ban hành các văn bản chỉ đạo, Bộ Công Thương đã làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình cung cầu một số sản phẩm nông nghiệp thiết yếu, chú trọng đến tình hình chăn nuôi gia súc và rau, củ quả nhằm bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu lương thực, thực phẩm của người dân trong dịp Tết.

- Để tạo nguồn cung cho Chương trình bình ổn thị trường và phục vụ Tết Nguyên đán các tỉnh, thành Đông - Tây Nam Bộ, Bộ Công Thương đã phối hợp với UBND Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình kết nối cung - cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành với sự tham gia của 600 doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phân phối đến từ 45 tỉnh, thành phố trên cả nước. Chương trình đã hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản cho các địa phương, đồng thời tạo nguồn hàng cho Chương trình bình ổn thị trường với giá hợp lý và ổn định trong dịp Tết.

- Tại các địa phương, thực hiện Chỉ thị của Bộ Công Thương, Sở Công Thương các địa phương đã có các văn bản chỉ đạo và đang tích cực triển khai công tác chuẩn bị Tết, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố phương án chuẩn bị nguồn hàng; đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp và phối hợp chặt chẽ với các sở ngành liên quan trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch Tết của địa phương. Uỷ ban nhân dân một số tỉnh, thành phố đã có chủ trương huy động tối đa nguồn lực để dự trữ hàng hoá phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhất là ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo với những chính sách thiết thực như tổ chức hội chợ Xuân, các điểm bán hàng bình ổn, các điểm bán hàng lưu động (Cần Thơ, Đồng Nai), cung ứng/vận chuyển hàng Tết miễn phí cho người dân ở các vùng hải đảo, miền núi (như tại Kiên Giang, Bình Thuận)…

- Theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu, thu mua hàng đầy đủ và tăng dự trữ, bảo đảm cung ứng phục vụ sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết*.* Hầu hết các doanh nghiệp, tổng công ty đều cam kết thực hiện cung ứng đủ hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, hoặc hàng hóa bị gián đoạn.

**2. Tình hình chuẩn bị hàng hóa và các chương trình phục vụ Tết của các địa phương**

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương, các địa phương đã và đang tích cực, chủ động triển khai công tác chuẩn bị Tết, cụ thể như sau:

**a. Nguồn cung hàng hóa**

Theo báo cáo của Sở Công Thương các địa phương, mặc dù dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của người dân, tuy nhiên từ đầu quý IV năm 2021, thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, các hoạt động kinh tế cũng đang dần hồi phục nên công tác chuẩn bị Tết đã được các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh triển khai tích cực cùng với công tác bảo đảm hàng hóa theo các cấp độ diễn biến của dịch bệnh Covid-19. Hàng hóa chuẩn bị Tết tập trung chủ yếu vào một số mặt hàng thiết yếu như: gạo, thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, đường, dầu ăn, thực phẩm chế biến, bánh, mứt, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, xăng dầu... Nguồn cung các mặt hàng khá dồi dào, giá không có biến động lớn. Đến nay, theo báo cáo của các địa phương, giá trị tổng lượng hàng dự trữ dự kiến cung ứng của các doanh nghiệp ước tăng khoảng 10-12% so với các tháng thường trong năm.

Để thích ứng với dịch bệnh Covid-19, các hoạt động mua bán hàng trực tuyến cũng đã ngày càng phát triển và là một kênh cung ứng hàng hóa khá đa dạng, tiện lợi, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng người tiêu dùng, góp phần bảo đảm cung ứng hàng hóa phục vụ Tết cho mọi người dân, nhất là những trường hợp đang phải cách ly tại nhà để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh Covid-19.

**b. Chương trình bình ổn thị trường**

Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực tới tình hình kinh tế - xã hội nói chung, song, với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ và Bộ Công Thương, hầu hết các địa phương trên cả nước đã chủ động kế hoạch chuẩn bị nguồn hàng phục vụ các tháng cuối năm và dịp lễ, Tết Nguyên đán, nhất là kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường. Theo tổng hợp báo cáo từ các địa phương, hiện có 41/63 tỉnh, thành phố có báo cáo về kế hoạch chuẩn bị hàng hóa cuối năm và Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2021, trong đó có 20 địa phương có kế hoạch hoặc đã triển khai Chương trình bình ổn thị trường với các nhóm mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, một số địa phương đã đưa hàng hoá chống dịch như nước sát khuẩn, khẩu trang... thực hiện bình ổn giá. Nhiều hệ thống phân phối tham gia chương trình như Saigon Co.op, Central Retail... cũng cam kết không tăng giá đối với mặt hàng này.

Bên cạnh đó, Sở Công Thương các địa phương cũng chủ trương vận động các doanh nghiệp thực hiện Chương trình bình ổn thị trường kết hợp việc bán hàng bình ổn tại các điểm bán cố định với các điểm bán lưu động tại khu công nghiệp, khu chế xuất, vùng nông thôn, vùng sâu – vùng xa, biên giới, hải đảo.

Bên cạnh việc chuẩn bị nguồn hàng bình ổn cho thị trường, các địa phương đã kết hợp triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm hỗ trợ xúc tiến tiêu thụ hàng hóa, đồng thời chú trọng đến vấn đề chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các mặt hàng nông sản thực phẩm; triển khai một số chương trình kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm an toàn, chất lượng bằng các hình thức linh hoạt, trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

**c. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường**

Để chủ động kiểm soát tình hình, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, Bộ Công Thương (Tổng cục Quản lý thị trường) đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-TCQLTT ngày 18/11/2021 về Cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-TCQLTT, trong thời gian qua lực lượng quản lý thị trường toàn quốc đã kịp thời xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, làm tốt công tác quản lý địa bàn, chú trọng kiểm tra, xử lý các vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận xã hội; tăng cường công tác quản lý địa bàn, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết, các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để đầu cơ, găm hàng hoặc loại dụng dịch bệnh để định giá bán hàng hóa bất hợp lý, đặc biệt là đối với trang thiết bị y tế dùng để bảo vệ sức khỏe phòng, chữa bệnh khi thị trường có biến động về cung cầu, giá hàng hóa do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về các lĩnh vực trong hoạt động thương mại đối với các cơ sở kinh doanh, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế sai phạm của đối tượng trong hoạt động kinh doanh.

**d. Công tác thông tin tuyên truyền**

Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục được các địa phương chú trọng, đẩy mạnh nhằm cung cấp thông tin đầy đủ đến người dân về tình hình giá cả thị trường, các điểm bán hàng bình ổn, kế hoạch bán hàng phục vụ Tết, tình hình nguồn cung, dịch bệnh... để tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng, xử lý kịp thời các thông tin sai lệch gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng. Một số địa phương cũng tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân mua hàng hóa, nhu yếu phẩm thông qua các hình thức trực tuyến, giao hàng tận nơi, hạn chế đến nơi đông người để giảm nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19.

**III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG THÁNG 02 VÀ CÁC THÁNG TIẾP THEO**

Các doanh nghiệp, các Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ - CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP được ban hành tại Quyết định số 60/QĐ-BCT; Quyết định số 61/QĐ - BCT ngày 18 tháng 01 năm 2022; trong thời gian tới tập trung vào một số nội dung chính sau:

1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ của Ban chỉ đạo giải quyết tình hình ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc, cũng như các giải pháp trước mắt và căn cơ, lâu dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 21 tháng 09 năm 2021, văn bản số 121/VPCP-QHQT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ, Thông báo số 350/TB-VPCP ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Thông báo số 08/TB-VPCP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại các cuộc họp trực tuyến về tháo gỡ khó khăn, ách tắc tại khu vực cửa khẩu biên giới phía Bắc.

2. Tích cực triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2022 với quyết tâm và nỗ lực cao nhất để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ.

3. Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều tiết kịp thời, đảm bảo phân phối hàng hóa hợp lý giữa các vùng miền, ổn định cung cầu - giá cả và lưu thông hàng hóa trên địa bàn cả nước.

4. Triển khai quyết liệt các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường cao điểm trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại, gian lận xuất xứ.

5. Tập trung chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là các dự án trọng điểm ngay từ đầu năm nhằm tạo nguồn hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu điện năm 2022. Hoàn thành xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến 2045 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

6. Tổ chức khai thác, tận dụng cơ hội từ các FTA để tìm giải pháp phát triển thị trường và tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường mới. Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của đại dịch Covid-19 trên thế giới để có các biện pháp ứng phó kịp thời. Ưu tiên triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu và các thị trường xuất khẩu sớm khôi phục sau đại địch; tập trung theo dõi sát tình hình từng thị trường để rà soát, xác định các chủng loại hàng hóa mà các nước đang có nhu cầu nhập khẩu để khai thác, thúc đẩy xuất khẩu.

Củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, đặc biệt là các thị trường nhỏ và thị trường ngách; Đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu, phát triển thương hiệu.

7. Các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng rà soát thủ tục, quy trình cấp phép, thực hiện tối đa việc cấp phép trực tuyến đảm bảo đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Toàn ngành bám sát kịch bản tăng trưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của ngành Công Thương được Quốc hội và Chính phủ giao năm 2022, tập trung triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ tại Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện các Nghị quyết 01 và Nghị quyết 02 của Chính phủ, tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao./.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá qua các tỉnh biên giới phía Bắc, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giao các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai một số giải pháp như sau:

- Bộ Công Thương cùng với các Bộ, ngành liên quan, các địa phương biên giới phía Bắc tiếp tục giao thiệp, trao đổi thường xuyên với phía Trung Quốc, đặc biệt là 2 tỉnh Quảng Tây và Vân Nam ở tất cả các cấp, các kênh, trong đó có kênh Nhóm công tác được thành lập theo chỉ đạo của 2 đồng chí Thủ tướng, để bàn bạc các giải pháp nhằm tháo gỡ ùn tắc, tăng hiệu suất thông quan, hướng đến thông quan thông suốt ổn định lâu dài, không chỉ trước và trong Tết Nguyên đán mà cả sau Tết Nguyên đán. Tinh thần chung là tôn trọng chính sách của nhau nhưng cùng bàn bạc để việc áp dụng chính sách không gây trở ngại quá mức cho lưu thông hàng hóa tại khu vực biên giới bởi điều đó là không có lợi cho tất cả các bên.

- Bộ Y tế sớm hướng dẫn các địa phương biên giới phía Bắc xây dựng vùng đệm an toàn (“vùng xanh”) ở khu vực cửa khẩu biên giới với quy trình, tiêu chuẩn phòng chống dịch Covid-19 hài hoà hợp lý với phía Trung Quốc theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành tại Thông báo số 350/TB-VPCP ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Thông báo số 08/TB-VPCP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ để thúc đẩy việc mở lại và duy trì thông quan tại các cửa khẩu, bảo đảm cho hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc được tiến hành thông suốt.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các quy tắc sản xuất, bao gói và vận chuyển an toàn cho tất cả các đối tượng tham gia vào chuỗi sản xuất - xuất khẩu nông sản, đặc biệt là trái cây và thủy sản đông lạnh, với mục tiêu là không để nhiễm virus trên bao bì và bản thân hàng hóa.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới phía Bắc: (i) Tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch tại cửa khẩu, trong đó đặc biệt lưu ý công tác khử khuẩn phương tiện và hàng hóa, nhất là trái cây tươi và thực phẩm đông lạnh; nhanh chóng triển khai các “vùng xanh” theo hướng dẫn của Bộ Y tế để 2 bên cùng yên tâm khôi phục hoàn toàn hoạt động thông quan. Cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các quy tắc vận chuyển, bốc dỡ an toàn cho tất cả các đối tượng tham gia vào khâu vận chuyển, bốc dỡ nông sản xuất khẩu; (ii) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn thường xuyên cập nhật tình hình và cung cấp thông tin cho các địa phương liên quan về tình hình thông quan hàng hoá tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc.

- Ủy ban nhân dân các địa phương vùng trồng, vùng nuôi thủy sản cần chủ động, tích cực hơn nữa trong việc (i) điều tiết lượng hàng đưa lên các cửa khẩu biên giới phía Bắc phù hợp với năng lực và tiến độ thông quan tại các cửa khẩu này; (ii) phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, bảo đảm an toàn theo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19 trong tất cả các khâu từ sản xuất, thu mua, bao gói, phân loại cho tới bốc dỡ, vận chuyển để xuất khẩu; yêu cầu người sản xuất thực hiện nghiêm túc các quy định về truy xuất nguồn gốc, đăng ký mã số vùng trồng và các yêu cầu về an toàn thực phẩm; đồng thời (iii) đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu để mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước, qua đó hỗ trợ giảm bớt khó khăn cho người sản xuất trong tình hình hiện nay.

- Bộ Công Thương và các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp trước mắt và căn cơ, lâu dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 21 tháng 09 năm 2021, văn bản số 121/VPCP-QHQT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ, Thông báo số 350/TB-VPCP ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Thông báo số 08/TB-VPCP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại các cuộc họp trực tuyến về tháo gỡ khó khăn, ách tắc tại khu vực cửa khẩu biên giới phía Bắc./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -  - Lưu: VT, KH (14). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**      **Nguyễn Sinh Nhật Tân** |

1. Nguồn: World Economic Outlook (IMF), 10/2021. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nguồn: Commodities Price Forecast (WB), 10/2021. [↑](#footnote-ref-2)
3. Từ ngày 10 tháng 01 năm 2022, Lối mở Km3+4 tạm dừng 04 lần [↑](#footnote-ref-3)
4. Cửa khẩu chính Chi Ma từ ngày 17/01/2022 đã tạm dừng hoạt động thông quan hàng hóa với lý do phòng, chống dịch bệnh. Đến 9h sáng ngày 24 tháng 01 năm 2022 đã hoạt động thông quan trở lại. [↑](#footnote-ref-4)
5. Sáng ngày 25 tháng 01 năm 2022, cửa khẩu Tân Thanh (Lạng sơn) chính thức thông quan trở lại. [↑](#footnote-ref-5)
6. Sau khi dừng từ 17h ngày 21 tháng 01 năm 2022 do phía Trung Quốc có thông tin phát hiện lô hàng cá ướp đá nhập khẩu Việt Nam có mẫu nghi ngờ dương tính SARS-COV-2, đến sáng ngày 25 tháng 01 năm 2022, Lối mở Km3+4 Hải Yên (Quảng Ninh) cũng đã thông quan trở lại nhưng chỉ thông quan các mặt hàng khô như hàng hạt, bột sắn...chở trên xe nóng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tổng lượng xe tồn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc đến 08h00 ngày 25/01/2022 là 1.822 xe. Trong đó, tại Lạng Sơn là 266 xe, tại Quảng Ninh là 856, xe tại Lào Cai là 500 xe, tại Cao Bằng là 200 xe. So với 08h00 ngày 24/01/2022, tổng lượng xe tồn toàn tuyến giảm 447 xe. Trong đó, tại Lạng Sơn giảm 89 xe, tại Quảng Ninh giảm 46 xe, tại Lào Cai giảm 290 xe, tại Cao Bằng giảm 22 xe. [↑](#footnote-ref-7)